

**CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**  
**NGÀNH ĐÀO TẠO: GIÁO DỤC TIỂU HỌC**

**CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT HỌC PHẦN**

- 1. Tên học phần:** MỸ THUẬT **Mã số:**  
**2. Số TC:** 02 **LT:** 01 x 15 = 15 **TH:** 01 x 30 = 30  
**3. Đối tượng:** Sinh viên đại học, ngành giáo dục Tiểu học **Hệ chính quy**  
**4. Phân bổ thời gian:**

Tên đơn vị tín chỉ	Phân bổ số tiết				Tổng
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành, thực tập	
1	8			15	23
2	7			15	22
Cộng	15			30	<b>45</b>

**5. Điều kiện tiên quyết:**

Không

**6. Mục tiêu học phần:**

- Về kiến thức: Cung cấp cho sinh viên những vấn đề cơ bản về Mỹ thuật như: Nguồn gốc, sự ra đời - phát triển, vai trò trong cuộc sống, các thể loại tiêu biểu của mỹ thuật, các bộ môn khoa học tạo hình như: Luật xa gần, tỷ lệ người và kiến thức, phương pháp thực hiện các phân môn mỹ thuật như: vẽ theo mẫu, vẽ trang trí, vẽ tranh, nặn tạo dáng, tìm hiểu, phân tích tác phẩm mỹ thuật...nhằm trang bị cho việc công tác giảng dạy môn Mỹ thuật ở bậc Tiểu học đồng thời có khả năng đi sâu vào các hoạt động mỹ thuật trong nhà trường.

- Về kĩ năng: Vận dụng kiến thức vào việc thực hành như: màu sắc, họa tiết, vẽ hình, vẽ màu, xây dựng bố cục tranh, phân tích tác phẩm... thực hiện cơ bản các bài thực hành của từng phân môn mỹ thuật trong chương trình.

- Về thái độ: Sinh viên chủ động trong quá trình học, biết đề ra các mục đích của bản thân trong từng bài nghiên cứu và thực hành. Tích cực nghiên cứu, tìm tòi, học hỏi để thực hiện được các yêu cầu của chuyên môn đề ra.

Đáp ứng chuẩn đầu ra sinh viên có kiến thức và kỹ năng thực hiện các công tác thực hành mỹ thuật đơn giản, có khả năng hướng dẫn học sinh thực hiện các nhiệm vụ về mỹ thuật ở trường tiểu học.

### **7. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:**

- Tìm hiểu khái quát về mỹ thuật gồm: Sự ra đời và phát triển, vai trò trong cuộc sống, các loại hình của mỹ thuật, các bộ môn khoa học tạo hình như: Luật xa gần, Tỷ lệ người

- Học phần cung cấp cho sinh viên các kỹ năng vẽ cơ bản về: vẽ theo mẫu, trang trí cơ bản, ứng dụng, vẽ tranh theo đề tài, kỹ năng nặn hình, tạo khối cơ bản, con vật, đồ vật, người đơn giản. Hệ thống bài thực hành phù hợp với chương trình và trình độ sinh viên.

- Cung cấp phương pháp tiếp cận và phân tích một tác phẩm mỹ thuật như: Nội dung, hình thức, giá trị tác phẩm mỹ thuật của thế giới, Việt Nam, tranh dân gian Việt Nam, sản phẩm sáng tạo của học sinh.

### **8. Nhiệm vụ của sinh viên:**

- Sinh viên dự đủ số tiết học theo kế hoạch.
- Đọc và sưu tầm tài liệu liên quan đến bài dạy.
- Thảo luận tại tổ, tại lớp.
- Sinh viên làm các bài tập thực hành về kỹ năng vẽ, nặn..

*Các điều kiện khác:*

- Chuẩn bị tốt các họa cụ thực hành như: bảng vẽ, màu, bút chì, bút lông, thước kẻ, đất nặn, dao, bay,... để vẽ hình họa, vẽ trang trí, vẽ tranh, nặn tạo dáng.

- Sưu tập các tác phẩm mỹ thuật và phiên bản sản phẩm mỹ thuật trong đời sống để nắm được các chất liệu thể hiện của các lĩnh vực Mỹ thuật.

### **9. Tài liệu học tập:**

- Chu Quang Trứ, Phạm Thị Chính, Nguyễn Thái Lai (1999), *Sơ lược lịch sử Mỹ thuật Thế giới và Việt Nam*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

- Trần Tiểu Lâm, Phạm Thị Chính (2004), *Mỹ thuật học*, NXB Đại học sư phạm
- Đinh Tiến Hiếu (2004), *Giáo trình Giải phẫu tạo hình*, NXB Đại học Sư phạm.
- Đặng Xuân Cường (2004), *Luật xa gần*, NXB Đại học Sư phạm
- Tạ Phương Thảo (2004), *GT Trang trí*, NXB Đại học SP
- Triệu Khắc Lễ (2004), *GT Bó cục*, NXB Đại học SP
- *Giáo trình Mỹ thuật (nội bộ)* do GV biên soạn, ĐH Quảng Bình

### **10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:**

Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên được thực hiện theo điều 22, 23 Quy chế 43 về đào tạo theo hệ thống tín chỉ. Điểm học phần được xác định dựa trên kết quả học tập toàn diện của SV trong suốt học kỳ đối với học phần đó thông qua các điểm đánh giá bộ phận, bao gồm: Tinh thần thái độ trong lên lớp, thảo luận và kết quả của bài thu hoạch, kiểm tra thường xuyên, thi học phần..)

### 11. Thang điểm:

- Mô tả tiêu chuẩn: Thái độ học tập, tính chuyên cần và phải đảm bảo sỹ số thường xuyên trong quá trình học tập, điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận, điểm đánh giá phần thu hoạch chuyên đề, điểm thi cuối học phần.

- Quy định các hình thức kiểm tra, thi:

TT	Các tiêu chí đánh giá	Phương pháp đánh giá	Ghi chú
<i>Chuyên cần, thái độ</i>			
1	- Tham gia trên lớp - Chuẩn bị bài tốt - Tích cực thảo luận	Quan sát, nhận xét và điểm danh.	
<i>Kiểm tra thường xuyên</i>			
2	Thực hành: Khả năng thể hiện kỹ thuật, kỹ năng vẽ theo mẫu, vẽ trang trí, vẽ tranh, nặn,...	Thông qua chất lượng bài tập thực hành	
3	Thảo luận, viết thu hoạch: Khả năng thảo luận thông qua phân tích tác phẩm.	Thông qua khả năng thảo luận cá nhân, nhóm và bài viết thu hoạch để đánh giá.	
<i>Thi</i>			
4	Thi kết thúc học phần	Lấy bài thực hành cuối làm bài thi	

### 11. Thang điểm:

Thang điểm 10 (với một số lẻ thập phân) được sử dụng để đánh giá các điểm kiểm tra học phần, điểm đánh giá thành phần, điểm thi kết thúc học phần và điểm học phần. Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng, cụ thể:

Nội dung	Chuyên cần, thái độ	Kiểm tra thường xuyên		Thi kết thúc học phần
		TC1	TC2	
Trọng số (%)	5%	15%	15%	65%

### 12. Nội dung chi tiết học phần:

- TÍN CHỈ 1 CÁC LOẠI HÌNH MỸ THUẬT ( 23 tiết; LT: 8 , TH: 15)**
- CHƯƠNG 1: KHÁI QUÁT CHUNG VỀ MỸ THUẬT ( LT: 4, TH: 2)**
- 1.1. Nguồn gốc, sự phát triển
  - 1.2. Vai trò của mỹ thuật với đời sống
  - 1.3. Các hình cơ bản của Mỹ thuật
    - 1.3.1 Kiến trúc
    - 1.3.2. Hội họa
    - 1.3.3. Điêu khắc
    - 1.3.4. Đồ họa
    - 1.3.5. Một số loại hình mỹ thuật đương đại
  - 1.4. Luật xa gần và Giới thiệu tỷ lệ người
    - 1.4.1. Luật xa gần
    - 1.4.2. Giới thiệu tỷ lệ người
- CHƯƠNG 2: MỸ THUẬT CƠ BẢN (LT: 4, TH: 13)**
- 2.1. Vẽ theo mẫu
    - 2.1.1. Khái niệm, vai trò của vẽ theo mẫu
    - 2.1.2. Phương pháp vẽ theo mẫu
    - 2.1.3. Thực hành vẽ theo mẫu: Khối cơ bản và đồ vật
  - 2.2. Vẽ trang trí
    - 2.2.1. Khái niệm, vai trò và các loại hình trang trí
    - 2.2.2. Màu sắc và họa tiết trang trí
    - 2.2.3. Phương pháp trang trí cơ bản
    - 2.2.4. Thực hành trang trí hình cơ bản và ứng dụng
- TÍN CHỈ 2: VẼ TRANH, NẶN TẠO DÁNG VÀ TÌM HIỂU TÁC PHẨM ( 22 tiết; LT: 7, TH: 15)**
- CHƯƠNG 3: VẼ TRANH VÀ NẶN TẠO DÁNG (LT: 5, TH: 10)**
- 3.1. Kí họa
    - 3.1.1. Khái niệm chung về kí họa
    - 3.1.2. Phương pháp kí họa
    - 3.1.3. Thực hành kí họa
  - 3.2. Vẽ tranh theo đề tài
    - 3.2.1. Khái niệm, các thể loại tranh
    - 3.2.2. Phương pháp vẽ tranh
    - 3.2.3. Thực hành vẽ tranh theo đề tài: Đề tài sinh hoạt xã hội
  - 3.3. Nặn tạo dáng
    - 3.3.1. Tìm hiểu về nặn tạo dáng
    - 3.3.2. Phương pháp nặn tạo dáng
    - 3.3.3. Thực hành nặn đồ vật, con vật, người
- CHƯƠNG 4: TÌM HIỂU TÁC PHẨM MỸ THUẬT ( LT: 2, TH: 5)**
- 4.1. Tranh dân gian Việt Nam
  - 4.2. Một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu của mỹ thuật hiện đại Việt Nam
  - 4.3. Một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu của mỹ thuật trên thế giới

*Quảng Bình, ngày tháng năm 2017*

**HIỆU TRƯỞNG**

**PGS.TS Hoàng Dương Hùng**